

Số: 297/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 26 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 460/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

- Ông Phạm Hồng S, sinh năm 1979.

Địa chỉ: G, khu phố B, phường H, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Bà Đinh Thị M, sinh năm 1974.

Địa chỉ: G, khu phố B, phường H, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại Đơn yêu cầu giải quyết công nhận thuận tình ly hôn ngày 08/11/2024 và biên bản hòa giải ngày 18/11/2024 các đương sự thỏa thuận:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Hồng S và bà Đinh Thị M thuận tình ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung là Phạm Hồng Nhật T, sinh ngày 04/4/2006; con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Phạm Hồng S và bà Đinh Thị M thống nhất khai không có nên không xem xét giải quyết.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Hồng S và bà Đinh Thị M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung là Phạm Hồng Nhật T, sinh ngày 04/4/2006; con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Phạm Hồng S và bà Đinh Thị M thống nhất khai không có nên không xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Ông Phạm Hồng S và bà Đinh Thị M phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0005381 ngày 15/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre nên ông bà không còn phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### *Nơi nhận:*

- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre;
- UBND phường H, thành phố B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc hôn nhân gia đình.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Ngọc Đạt**